

Bản án số: 243/2024/HC-PT

Ngày: 24/6/2024

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành chính,
hành vi hành chính về thu hồi, bồi thường
khi nhà nước thu hồi đất*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thường

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thanh Liêm

Ông Nguyễn Cường

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Xuân Lộc, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Tấn Ánh, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 93/2024/TLPT-HC ngày 05 tháng 4 năm 2024 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về thu hồi, bồi thường khi nhà nước thu hồi đất*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 57/2023/HC-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1060/2024/QĐ-PT ngày 07 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** ông Lê Quang T, sinh năm 1983; địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Quang N, sinh năm 1986; địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Trần Thị Như T1 và Luật sư Trần Ngọc Q, Văn phòng L, thuộc đoàn luật sư tỉnh P; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: ông Lê Quốc T2 - Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện P, tỉnh Phú Yên; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh P; vắng mặt.
2. Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Thanh S - Công chức Địa chính UBND xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

3. Trung tâm phát triển quỹ đất huyện P, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Quốc T2 - Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện P, tỉnh Phú Yên; có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Bà Lê Thị Thu N1, sinh năm 1971; địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

5. Ông Lê Thùy D, sinh năm 1974; địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

6. Ông Lê Thành D1, sinh năm 1976; địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

7. Ông Lê Quang T3, sinh năm 1979; địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N1, ông D, ông D1, ông T3: ông Lê Quang N, sinh năm 1986; địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

8. Ông Lê Quang N, sinh năm 1986; địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người kháng cáo: người khởi kiện ông Lê Quang T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng người khởi kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày:

Tôi và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các đồng thừa kế của ông **Lê Văn Q1**. Hộ ông **Lê Văn Q1** có đất, tài sản trên đất bị Nhà nước thu hồi do ảnh hưởng Dự án Cải tạo nâng cấp các đoạn xung yếu trên **Quốc lộ B tại thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên**.

Hộ gia đình tôi bị Nhà nước thu hồi đất, các tài sản khác trên diện tích đất 179,3m². Tôi và các hộ dân bị ảnh hưởng dự án được **UBND huyện P, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện P, UBND xã H** tổ chức hội thảo để đưa ra phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Tại buổi hội thảo, các cơ quan chức năng đưa ra phương án:

- Đối với diện tích đất ở có sổ đỏ thì được bồi thường với giá 12.099.000 đồng/m².

- Đối với diện tích đất vườn, ngoài sổ đỏ thì được bồi thường với giá 3.750.000 đồng/m² (50% của 7.500.000 đồng);

Qua nhiều lần hội thảo, **UBND huyện P**, Trung tâm phát triển quỹ đất **huyện P**, **UBND xã H** đã vận động tôi và các hộ dân bị ảnh hưởng nhận tiền bồi thường, hỗ trợ đất vườn là 3.750.000 đồng/m². Vì nếu bây giờ tôi và các hộ bị ảnh hưởng không nhận mức giá này thì có thể mức giá này sẽ giảm và còn cam kết những hộ nào nhận sau chỉ có nhận mức bằng hoặc thấp hơn, không có tình trạng hộ sau nhận cao hơn hộ trước. Nếu có trường hợp nào nhận tiền bồi thường hỗ trợ cao hơn thì tôi được nhận bổ sung đối với mức tiền chênh lệch.

Tôi và các hộ bị ảnh hưởng được vận động nhiều lần nên đã tiên phong nhận bồi thường, hỗ trợ đất vườn với mức giá 3.750.000 đồng/m² theo chính sách, chủ trương của nhà nước đưa ra.

Những hộ không chịu hợp tác ở giai đoạn đầu lại được **UBND huyện P**, Trung tâm phát triển quỹ đất **huyện P**, **UBND xã H** giải quyết theo phương án bồi thường, hỗ trợ giá đất vườn hơn 8.000.000 đồng/m² là chênh lệch rất nhiều so với mức giá đã giải quyết ở giai đoạn đầu.

Tôi và các hộ dân bị ảnh hưởng dự án đã nhận tiền ở giai đoạn đầu khiếu nại đến **UBND huyện P**, Trung tâm phát triển quỹ đất **huyện P**, **UBND xã H** về việc yêu cầu giải quyết đền bù bổ sung.

Ngày 22/9/2021, tôi và các hộ dân nhận được giấy mời của **UBND huyện P** mời giải quyết khiếu nại vào ngày 24/9/2021. Tại buổi làm việc, cán bộ hứa hẹn sẽ giải quyết nhưng không giải quyết cho chúng tôi.

Việc **UBND huyện P**, Trung tâm phát triển quỹ đất **huyện P**, **UBND xã H** đưa ra nhiều mức bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất vườn bị thu hồi do ảnh hưởng Dự án Cải tạo, nâng cấp **Quốc lộ B** là không đúng. Tôi được nhận mức bồi thường thấp hơn (chỉ bằng 1/2) mức bồi thường của những hộ nhận sau là thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tôi.

Người khởi kiện ông Lê Quang T yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 6083/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của **UBND huyện P** “Về việc Chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ để thực hiện Dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên **Quốc lộ B**, **xã H** và **thị trấn P**, **huyện P**, **tỉnh Phú Yên** (Đoạn qua **xã H - Đ**);

- Hủy Quyết định số 6035/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của **UBND huyện P** “V/v Thu hồi đất để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên **Quốc lộ B**, **xã H**, **huyện P**, **tỉnh Phú Yên** (Đoạn qua **xã H - Đ**);

- Hủy một phần Quyết định số 6034/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của **UBND huyện P** “V/v Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên **Quốc lộ B**, **xã H** và

thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên (Đoạn qua xã H – Đợt 5)” đối với phần ông Lê Văn Q1;

- Hủy một phần Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 của UBND huyện P “V/v Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ B, xã H và thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên (Đoạn qua xã H – Điều chỉnh và bổ sung đợt 5)” đối với phần ông Lê Văn Q1;

- Buộc UBND huyện P bồi thường, hỗ trợ toàn bộ diện tích 179,3m² với mức giá là 12.099.000 đồng/m² theo bảng giá bồi thường đất ở của UBND tỉnh P tại Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 28/7/2020.

Tại các văn bản trình bày ý kiến của người bị kiện UBND huyện P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm phát triển quỹ đất huyện P thống nhất trình bày:

Thửa đất số 346, tờ bản đồ số 3 do Công ty TNHH K đo đạc với diện tích: 547,4m².

Theo Thông báo thu hồi đất số 452/TB-UBND ngày 29/5/2020 của UBND huyện P về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ B, xã H và thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên. Nội dung thông báo Thu hồi đất của ông Lê Văn Q1 tại số thửa 147, tờ bản đồ 303A, diện tích thu hồi 179,3m².

UBND huyện P đã ban hành:

+ Quyết định số 6035/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND huyện P về việc Thu hồi đất để thực hiện Dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ B, xã H và thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên (Đoạn qua xã H - Đ). Nội dung: Ông Lê Văn Q1 bị thu hồi đất tại số thửa 147, tờ bản đồ 303A, diện tích thu hồi 179,3m², loại đất BHK.

+ Quyết định số 6034/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện Dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ B, xã H và thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên (Đoạn qua xã H - Đ). Nội dung: Ông Lê Văn Q1 được bồi thường đất, tài sản trên đất với số tiền 701.718.784 đồng và không thuộc đối tượng cấp đất tái định cư hoặc giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Khi thực hiện chi trả tiền hộ gia đình ông Q1 không đồng ý nhận tiền, đề nghị bồi thường đất ở. Qua kiểm tra rà soát tại Công văn số 487/UBND ngày 21/12/2020 của UBND xã H xác nhận ông Lê Văn Q1 đang sử dụng đất tại số thửa 147, tờ bản đồ 303A, diện tích thu hồi 179,3m² (Trong đó: 50m² đất ở và 129,3m² đất vườn liền kề đất ở) nên Trung tâm Phát triển quỹ đất đã điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường cho hộ gia đình ông Q1 tại Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện Dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ B, xã H và thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên (Đoạn qua xã H - Điều

chỉnh và bổ sung Đợt 5). Đồng thời UBND huyện P ban hành Quyết định 2676/QĐUBND ngày 03/6/2021 về việc điều chỉnh Quyết định số 6035/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND huyện P về việc Thu hồi đất để thực hiện Dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ B, xã H và thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên (Đoạn qua xã H - Đ). Nội dung tại quyết định này hộ ông Lê Văn Q1 bị thu hồi đất tại số thửa 147, tờ bản đồ 303A, diện tích thu hồi 179,3m² (Trong đó: Thu hồi 50m² đất ở và 129,3m² đất BHK).

Như vậy, hộ gia đình ông Lê Văn Q1 đã được bồi thường diện tích đất thu hồi 179,3m² (Trong đó: 50m² đất ở và 129,3m² đất BHK), tổng số tiền được bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản trên đất với số tiền 1.116.930.512 đồng.

Việc ông Lê Quang T yêu cầu UBND huyện P bồi thường, hỗ trợ bổ sung với mức giá là 12.099.000đ/m² đối với toàn bộ diện tích thu hồi 179,3m², số tiền phải bồi thường thêm là 892.025.700 đồng và tăng bồi thường, hỗ trợ các khoản khác theo quy định pháp luật là không có cơ sở theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã H, huyện P ***trình bày:*** Thống nhất theo quan điểm giải quyết của UBND huyện P.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Thu N1, ông Lê Thùy D, ông Lê Thành D1, ông Lê Quang T3 và ông Lê Quang N thống nhất nội dung khởi kiện của ông Lê Quang T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 57/2023/HC-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quang T đối với các yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 6083/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND huyện P “Về việc Chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ để thực hiện Dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ B, xã H và thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên (Đoạn qua xã H - Đ);

- Hủy Quyết định số 6035/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND huyện P “V/v Thu hồi đất để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ B, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên (Đoạn qua xã H - Đ);

- Hủy một phần Quyết định số 6034/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND huyện P “V/v Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ B, xã H và thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên (Đoạn qua xã H – Đợt 5)” đối với phần ông Lê Văn Q1;

- Hủy một phần Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 của UBND huyện P “V/v Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ B, xã H và thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên (Đoạn qua xã H – Điều chỉnh và bổ sung đợt 5)” đối với phần ông Lê Văn Q1;

- Buộc UBND huyện P bồi thường, hỗ trợ toàn bộ diện tích 179,3m² với mức giá là 12.099.000 đồng/m² theo bảng giá bồi thường đất ở của UBND tỉnh P tại Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 28/7/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ; nghĩa vụ phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và công bố quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/10/2023, người khởi kiện ông Lê Quang T kháng cáo toàn bộ án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện vắng mặt; người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Lê Quang T là ông Lê Quang N có đơn xin xét xử vắng mặt; phía người bị kiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; các đương sự khác vắng mặt hoặc có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự. Sau khi hội ý, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng: về việc tuân theo pháp luật, ở giai đoạn phúc thẩm Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, HĐXX, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; về nội dung, bản án sơ thẩm đã giải quyết vụ án có căn cứ, đúng pháp luật, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính: Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Lê Quang T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quang T yêu cầu hủy các Quyết định số 6083/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND huyện P “Về việc Chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ để thực hiện Dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ B, xã H và thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên (Đoạn qua xã H - Đ); Quyết định số 6035/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND huyện P “V/v Thu hồi đất để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ B, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên (Đoạn qua xã H - Đ); một phần Quyết định số 6034/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND huyện P “V/v Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ B, xã H và thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên (Đoạn qua xã H – Đợt 5)” đối với phần ông Lê Văn Q1; một phần Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 của UBND huyện P “V/v Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ B, xã H và thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên (Đoạn qua xã H – Điều chỉnh và bổ sung đợt 5)” đối với phần ông Lê Văn Q1 và UBND huyện P bồi thường, hỗ trợ toàn bộ diện tích 179,3m² với mức giá là 12.099.000 đồng/m² theo bảng giá bồi thường đất ở của

UBND tỉnh P tại Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 là có căn cứ đúng quy định pháp luật. Bởi lẽ:

[1.1] Thực hiện dự án Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ B đoạn qua xã H, huyện P. Ngày 28/7/2020 UBND tỉnh P ban hành Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 “*V/v Phê duyệt giá đất cụ thể (Phương án giá đất) làm căn cứ tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ B, đoạn qua xã H và thị trấn P, huyện P*”.

[1.2] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông **Lê Quang N** thống nhất diện tích đất bị thu hồi để thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên **Quốc lộ B, xã H và thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên** (Đoạn qua xã H - Đ) là 179,3m² và thống nhất tài sản, công trình, cây trồng bị ảnh hưởng bởi dự án cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên **Quốc lộ B, xã H và thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên** (Đoạn qua xã H - Đ) theo Biên bản kiểm kê ngày 12/10/2020 của Trung tâm phát triển quỹ đất **huyện P**.

[1.3] Theo Biên bản kiểm kê ngày 12/10/2020 (BL 57) thể hiện: Về đất đai bị thu hồi: Đất vườn cùng thửa đất có nhà ở, diện tích 179,3m², số thửa 147, tờ bản đồ số 303A; Nhà cửa, công trình: Phần diện tích phải tháo dỡ: Nền xi măng đánh màu, nền đá, nền xi măng không đánh màu, hàng rào lưới B40 không để. Tại thời điểm kiểm kê ông **Lê Văn Q1** (cha của ông **Lê Quang T**) có mặt và ký vào biên bản, không có ý kiến khiếu nại gì. Ngày 14/12/2020 **UBND huyện P** ban hành Quyết định số 6035/QĐ-UBND thu hồi 179,3m² đất của ông **Lê Văn Q1** tại thửa số 147, tờ bản đồ số 303A (thửa đất số 346, tờ bản đồ số 3 theo Mảnh trích đo chỉnh lý bản đồ địa chính do **Công ty TNHH K** đo đạc tháng 4/2020) và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 6034/QĐ-UBND. Theo đó ông **Q1** (cha của ông **Lê Quang T**) được bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền 701.718.784 đồng.

Khi thực hiện chi trả tiền thì hộ gia đình ông Q1 không đồng ý, đề nghị bồi thường đất ở. Qua kiểm tra rà soát tại Công văn số 487/UBND ngày 21/12/2020 của UBND xã H xác nhận ông Lê Văn Q1 đang sử dụng đất tại số thửa 147, tờ bản đồ 303A, diện tích thu hồi 179,3m² trong đó: 50m² đất ở và 129,3m² đất vườn liền kề đất ở nên Trung tâm Phát triển quỹ đất đã điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường cho hộ gia đình ông Q1, được UBND huyện P phê duyệt tại Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện Dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ B, xã H và thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên (Đoạn qua xã H - Điều chỉnh và bổ sung Đợt 5). Đồng thời UBND huyện P ban hành Quyết định 2676/QĐUBND ngày 03/6/2021 về việc điều chỉnh Quyết định số 6035/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND huyện P về việc Thu hồi đất để thực hiện Dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ B, xã H và thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên (Đoạn qua xã H - Đ). Nội dung quyết định này hộ ông Lê Văn Q1 bị thu hồi đất tại thửa đất số 346, tờ bản đồ số 3 (do

Công ty TNHH K đo đạc năm 2020) tương ứng số thửa 147, tờ bản đồ 303A, diện tích thu hồi 179,3m² (Trong đó: Thu hồi 50m² đất ở và 129,3m² đất BHK). Tổng số tiền gia đình ông Lê Văn Q1 (cha của ông Lê Quang T) được bồi thường là 1.116.930.512 đồng.

Đối chiếu diện tích 179,3m² ông Lê Văn Q1 (cha của ông Lê Quang T) bị thu hồi thuộc thửa đất số 147 so với diện tích đất ở 200m² ông Lê Văn Q1 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 997022 ngày 25/11/2016 thì diện tích 179,3m² bị thu hồi không nằm trong 200m² đất ở mà ông Q1 đã được cấp giấy chứng nhận.

[1.4] Ngày 25/5/2020 và ngày 07/06/2021 ông **Lê Quang N** (người được ông **Lê Văn Q1** ủy quyền nhận tiền bồi thường) ký nhận tiền, đồng thời có cam đoan như sau *“Vây tôi viết giấy này để làm chứng từ và xin cam đoan giải tỏa đúng thời gian quy định là 20 ngày đối với cây cối hoa màu, nhà ở vật kiến trúc, mồ mả và không được xây dựng, sản xuất hoa màu, trồng cây kể từ khi nhận được tiền bồi thường, hỗ trợ diện tích đất bị ảnh hưởng công trình nêu trên. Đồng thời mọi khiếu nại sau này có liên quan đến khối lượng tài sản, mồ mả, đất đai được bồi thường mà tôi nhận tiền, tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật”*.

[1.5] Khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai quy định *“2. Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất”*. Căn cứ khoản 1 Điều 114 Luật Đất đai 2013, ngày 20/12/2019 **UBND tỉnh P** ban hành Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND *“Về việc ban hành bảng giá đất trên địa bàn tỉnh 05 năm (2020 – 2024)”* theo đó thì vị trí diện tích đất ông **Lê Quang T** đang khởi kiện thuộc vị trí 1, **Đ** từ ranh giới **thành phố T** đến phía Đông Dự án **A** (thuộc phía **Nam Quốc lộ B**), đến nhà ông **Q1** (thuộc phía **Bắc Quốc lộ B**).

[1.6] Khoản 2 Điều 25 của Quyết định 57/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của UBND tỉnh P quy định *“a) Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp trong cùng thửa đất ở nhưng không được công nhận là đất ở thì ngoài việc được bồi thường theo giá đất vườn, ao còn được hỗ trợ bằng tiền như sau:*

- Diện tích được hỗ trợ không quá 05 lần hạn mức giao đất ở theo quy định của UBND Tỉnh hiện hành.

- Mức hỗ trợ được tính bằng 50% giá đất ở cùng vị trí với thửa đất vườn, ao bị thu hồi theo giá đất trong Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh hiện hành.”

[1.7] Với nhận định trên, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông T là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, ông T không cung cấp chứng cứ mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo

của ông T và giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm là phù hợp với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

[2] Theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án thì ông T phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 30; khoản 2 Điều 74, khoản 1 Điều 114 Luật Đất đai 2013; khoản 2 Điều 25 của Quyết định 57/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014; Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của UBND tỉnh P “V/v Phê duyệt giá đất cụ thể (Phương án giá đất) làm căn cứ tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ B, đoạn qua xã H và thị trấn P, huyện P; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Lê Quang T và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 57/2023/HC-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quang T đối với các yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 6083/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND huyện P “Về việc Chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ để thực hiện Dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ B, xã H và thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên (Đoạn qua xã H - Đ);

- Hủy Quyết định số 6035/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND huyện P “V/v Thu hồi đất để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ B, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên (Đoạn qua xã H - Đ);

- Hủy một phần Quyết định số 6034/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND huyện P “V/v Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ B, xã H và thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên (Đoạn qua xã H – Đợt 5)” đối với phần ông Lê Văn Q1;

- Hủy một phần Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 của UBND huyện P “V/v Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ B, xã H và thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên (Đoạn qua xã H – Điều chỉnh và bổ sung đợt 5)” đối với phần ông Lê Văn Q1;

- Buộc UBND huyện P bồi thường, hỗ trợ toàn bộ diện tích 179,3m² với mức giá là 12.099.000 đồng/m² theo bảng giá bồi thường đất ở của UBND tỉnh P tại Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 28/7/2020.

- Ông Lê Quang T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0000339 ngày 20/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

- Người khởi kiện ông Lê Quang T phải chịu 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ (đã nộp đủ).

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: ông Lê Quang T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0000039 ngày 25/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên, do bà Bùi Thị Mỹ H nộp thay.

Bản án phẩm thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Văn Thường